



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ẤN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – PHƯỜNG LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Tuần 31 năm học 2025 - 2026

(Từ ngày 20/04/2026 đến 24/04/2026)

TT	Thứ 2 (20/04)	Thứ 3 (21/04)	Thứ 4 (22/04)	Thứ 5 (23/04)	Thứ 6 (24/04)
1	Chả cốm chiên chấm sốt tương cà	Thịt gà kho sả	Thịt lợn rang mắm	Cá rô file chiên xù	Mì ý sốt thịt băm
2	Đậu mọt sốt thịt	Trứng đảo bông	Muối vừng	Đậu mọt cà chua	Sốt spaghetti
3	Bắp cải xào cà rốt	Rau muống xào	Giá đỗ, cà rốt xào + Chuối tiêu	Su su, cà rốt xào	Dưa hấu
4	Canh bí đỏ nấu thịt	Canh chua dầm me	Canh cải xanh nấu thịt	Canh mùng tơi nấu tôm nõn	
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	
6	Sữa chua Vinamilk	Kem Caramen Hoa Sữa	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	Bánh mì bơ ruốc

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
LONG BIÊN

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CMHS

Hue
Bùi Kim Hue


ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA

CÔNG TY
TNHH
CHẾ BIẾN XUẤT ẤN
HOA SỮA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vân

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống/hs	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (20/04)	Chả cốm chiên chấm sốt tương cà	Chả cốm	gram	65	120,000	7,800	50-52	200.0	Chất đốt	1,200	
		Trương cà	gram	10	50,000	500	8-10		Nhân công	4,500	
	Đậu mọt sốt thịt	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	60-65	190.0	Lãi dự kiến	600	
		Cà chua	gram	10	30,000	300			Phí quản lý	300	
		Thịt lợn	gram	5	140,000	700			NRB+ N.lau sàn	150	
	Bắp cải xào cà rốt	Bắp cải, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	35.0	Khấu hao	300	
	Canh bí đỏ nấu thịt	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	25.0	Nước sạch	150	
		Bí đỏ	gram	28	25,000	700			VAT	2,600	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	250-300	370.0			
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		64.0			
Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						3,000					
Cộng thứ 2						24,680		884.0		9,800	34,480
Thứ 3 (21/04)	Thịt gà kho sả	Gà file	gram	90	95,000	8,550	60-65	160.0	Chất đốt	1,200	
	Trứng đào bông	Trứng gà	quả	1	3,050	3,050	40-45	95.0	Nhân công	4,500	
	Rau muống xào	Rau muống	gram	90	25,000	2,250	50-55	65.0	Lãi dự kiến	600	
	Canh chua dầm me	Me	gram	5	50,000	250	220-240	25.0	Phí quản lý	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	250-300	370.0	NRB+ N.lau sàn	150	
	Kem Caramen Hoa Sữa	Kem Caramen Hoa Sữa	bánh	1	4,500	4,500		116.0	Khấu hao	300	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						4,000			Nước sạch	150
									VAT	2,600	
Cộng thứ 3						25,000		831.0		9,800	34,800
Thứ 4 (22/04)	Thịt lợn rang mắm	Thịt lợn	gram	80	140,000	11,200	50-55	130.0	Chất đốt	1,200	
	Muối vừng	Lạc rang	gram	15	80,000	1,200	25-27	80.0	Nhân công	4,500	
		Vừng rang	gram	3	100,000	300			Lãi dự kiến	600	
	Giá đỗ, cà rốt xào + Chuối tiêu	Giá đỗ, cà rốt	gram	65	25,000	1,625	45-50	25.0	Phí quản lý	300	
		Chuối tiêu	quả	1	2,500	2,500	90-100	70.0	NRB+ N.lau sàn	150	
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	28	25,000	3,500	220-240	25.0	Khấu hao	300	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280			Nước sạch	150	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	250-300	370.0	VAT	2,600	
	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		45.0			
Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						1,000					
Cộng thứ 4						29,005		745.0		9,800	38,805

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống/hs	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất	
									Chi phí phụ	Số tiền		
Thứ 5 (23/04)	 Cá rô phi chiên xù Đậu mướp cà chua Su su, cà rốt xào Canh mùng toi nấu tôm nõn Com trắng Sữa chua Vinamilk Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)	Cá rô phi file	gram	65	105,000	6,825	50-52	150.0	Chất đốt	1,200		
		Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	60-65	170.0	Nhân công	4,500		
		Cà chua	gram	10	30,000	300			Lãi dự kiến	600		
		Su su, cà rốt xào	gram	90	25,000	2,250	50-55	35.0	Phí quản lý	300		
		Canh mùng toi nấu tôm nõn	Mùng toi	gram	30	25,000	750	220-240	20.0	NRB+ N.lau sàn	150	
			Tôm nõn khô	gram	0.5	600,000	300			Khấu hao	300	
		Com trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	250-300	370.0	Nước sạch	150	
		Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		64.0	VAT	2,600	
		Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						4,000				
Cộng thứ 5						23,575		809.0		9,800	33,375	
Thứ 6 (24/04)	Mì ý sốt thịt băm Sốt spaghetti Dưa hấu Bánh mì bơ ruốc Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)	Thịt bò	gram	10	240,000	2,400	300-350	650.0	Chất đốt	1,200		
		Thịt lợn	gram	20	140,000	2,800			Nhân công	4,500		
		Cà chua	gram	30	30,000	900			Lãi dự kiến	600		
		Hành tây	gram	25	25,000	625			Phí quản lý	300		
		Cà rốt	gram	35	25,000	875			NRB+ N.lau sàn	150		
		Mì ý	gram	90	80,000	7,200			Khấu hao	300		
		Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	30,000	2,400	65-70	20.0	Nước sạch	150	
		Bánh mì bơ ruốc	Bánh mì bơ ruốc	bánh	1	4,500	4,500		100.0	VAT	2,600	
		Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)						3,000				
Cộng thứ 6						24,700		770.0		9,800	34,500	